

MẪU KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

Ban hành kèm theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP (Ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai thu nhập

- Họ và tên: Năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

b) Con thứ hai (trở lên): (kê khai như con thứ nhất)

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng: (Người kê khai tự mô tả các loại nhà, công trình xây dựng khác do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên sở hữu hoặc sở hữu một phần).

a) Nhà ở:

- Nhà thứ 1: (Địa chỉ tại:)
- + Loại nhà: Cấp công trình
- + Diện tích xây dựng:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ 1: (Địa chỉ tại:)
- + Loại công trình: Cấp công trình
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

Chữ ký của người kê khai

Chữ ký của người nhận kê khai

2. Quyền sử dụng đất: (Người kê khai tự mô tả các loại đất do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên có quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần).

a) Đất ở:

- Mảnh thứ 1: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên)

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác (nếu có):

- Mảnh thứ 2: (trở lên): (Mô tả như mảnh thứ 1).

b) Các loại đất khác: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

- Mảnh thứ 1: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác (nếu có):

- Mảnh thứ 2: (trở lên): (Mô tả như mảnh thứ 1).

3. Tiền: Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

.....

.....

4. Tài sản khác ở nước ngoài:

5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu thuyền và những động sản khác mà nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (nếu có).

8. Tổng thu nhập trong năm.

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP.

Loại tài sản	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng: a) Nhà ở: b) Công trình xây dựng khác:		
2. Quyền sử dụng đất: a) Đất ở: b) Các loại đất khác:		
3. Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.		

Chữ ký của người kê khai

Chữ ký của người nhận bản kê khai

4. Tài sản ở nước ngoài.		
5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu thuyền và những động sản khác mà nhà nước quản lý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.		
6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyên nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.		
7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (nếu có).		
8. Tổng thu nhập trong năm.		

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình sự tăng, giảm của tài sản thuộc sở hữu của bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

*Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập
..... ngàythángnăm*

Người nhận bản kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

*Ngày hoàn thành bản kê khai tài sản, thu nhập
..... ngàythángnăm.....*

Người kê khai tài sản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: *Người nhận bản kê khai, người kê khai tài sản, thu nhập phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.*

Chữ ký của người kê khai

Chữ ký của người nhận bản kê khai